|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Công nghệ – Lớp 7**  **Thời gian: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơnvịkiếnthức** | **Mứcđộnhậnthức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **%tổng**  **điểm** |
| **Nhậnbiết** | | **Thônghiểu** | | **Vậndụng** | | **Vậndụngcao** | | **SốCH** | | **Thời**  **gian**  **(phút)** |
| **SốCH** | **Thời gian (Phút)** | **SốCH** | **Thời gian**  **(Phút)** | **SốCH** | **Thời gian (Phút)** | **SốCH** | **Thời gian**  **( Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1** | **3.33** |
| Phương thức trồng trọt |  |  |  |  |  |  | 1 | 5 |  | 1 | **5** | **10** |
| Ngành nghề trong trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phânlót | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1** | **3.33** |
| Gieo trồng |  |  | 1 | 2.6 |  |  |  |  | 1 |  | **2.6** | **3.33** |
| Chăm sóc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Phòng trừ sâu,bệnh hại |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **2** | **6.7** |
| Lập kế hoạch, tính toán chi phí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Nhân giống câytrồng | 3 | 3 | 1 | 2.6 | 1 | 10 |  |  | 4 | 1 | **15.6** | **33.3** |
| **3** | **Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng** | Vai trò của rừng | 2 | 2 | 1 | 10,2 |  |  |  |  | 2 | 1 | **12,2** | **26.7** |
| Các loại rừng phổ biến | 3 | 3 | 1 | 2.6 |  |  |  |  | 4 |  | **5.6** | **13.3** |
| ***Tổng*** | | | ***12*** | ***12*** | ***4*** | ***18*** | ***1*** | ***10*** | ***1*** | ***5*** | ***15*** | ***3*** | ***45*** | 100 |
| **Tỉlệ(%)** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **50%** | **50%** | **100%** | **100%** |
| **Tỉlệchung(%)** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  |  | **100%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Công nghệ – Lớp 7**  **Thời gian: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **I. Mở**  **đầu về trồng trọt.** | ***1.1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. * Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam. |  |  |  |  |
| ***1.2. Các nhóm cây trồng*** | **Nhận biết:**  - Kể tên được một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.  **Thông hiểu :**  - Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.3. Phương thức trồng trọt*** | **Nhận biết:**   * Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu, nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng cao:**  Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***1.4. Trồng trọt công nghệ cao*** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. |  |  |  |  |
| ***1.5. Ngành nghề trong trồng trọt*** | **Nhận biết:**  - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.  **Thông hiểu:**  - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân  với các ngành nghề trong trồng trọt. |  |  |  |  |
| **2** | **II. Quy trình trồng trọt** | ***2.1. Làm đất, bón phân lót*** | **Nhận biết:**  - Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt.  **-** Nêuđược các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.   * Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. * Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực   tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | *1* |  |  |  |
| ***2.2. Gieo trồng*** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.  - Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.  **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức về gieo trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | *1* |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***2.3. Chăm sóc*** | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.   * Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).   **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
| ***2.4. Phòng trừ***  ***sâu, bệnh hại*** | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng cao:**  Lựa chọn được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  |  | ***2.5. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm***  ***trồng trọt*** | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.   * Trình bày được mục đích của việc bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.   **Vận dụng cao:**  Lựa chọn được biện pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1  1 |  |  | *1* |
| ***2.6. Nhân giống vô tính cây trồng*** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành, ghép cành, chiết cành  **Thông hiểu:**  Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành, ghép cành, chiết cành  **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức về giâm cành, ghép cành, chiết cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | *3* | 1 | *1* |  |
|  |  | ***2.7. Lập kế***  ***hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng*** | **Thông hiểu:**   * Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.   **Vận dụng:**   * Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.   **Vận dụng cao:**  Tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. |  |  |  |  |
| 3 | **III.**  **Trồng,**  **chăm sóc và bảo vệ rừng** | ***3.1. Vai trò của rừng*** | **Nhận biết:**  **-** Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được vai trò của từng loại rừng. | *2* | 1 |  |  |
| ***3.2. Các loại rừng phổ biến*** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). | *3* | 1 |  |  |
| **4** | **Tổng** |  | | **12** | **4** | **1** | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**    ĐỀ CHÍNH THỨC  *(Đề gồm có ….. trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Công nghệ – Lớp 7**  **Thời gian: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM(5 điểm):*Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng***

**Câu 1.** Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?

**A.** Ngô, khoai lang, sắn **B.** Su hào, cải bắp, hồ tiêu

**C.** Cà phê, lúa, mía **D.** Bông, cao su, sơn

**Câu 2.** Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?

**A.** Ức chế cỏ dại. **B.** Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa.

**C.** Chuẩn bị sẵn thức ăn cho cây. **D.** Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả.

**Câu 3.** Khi gieo trồng cần phải đảm bảo đúng các yêu cầu nào?

**A.** Thời vụ, mật độ, phân bón **B.** Mât độ, độ nông sâu, khoảng cách

**C.** Thời vụ, thuốc trừ sâu, khoảng cách **D.** Thời vụ, mật độ, khoảng cách, độ nông sâu

**Câu 4.** Các phương pháp thu hoạch nông sản?

**A.** Hái, cắt, nhổ, dặm cây. **B.** Nhổ, đào, xới, tưới nước.

**C.** Cắt, hái, nhổ, đào **D.** Cắt, hái, đào, tỉa

**Câu 5.** Con người thường thu hoạch nhãn, vải, chôm chôm bằng phương pháp nào?

**A.** Nhổ.  **B**. Hái. **C**. Đào. **D**. Đập

**Câu 6.** Nhân giống vô tình bằng phương pháp giâm cành thường áp dụng cho loại cây trồng nào sau đây?

**A.** Rau lang, mía, sắn **B.** Bưởi, mía, ngô

**C.** Mít, lúa, hoa hồng **D.** Xoài, cải, đậu

**Câu 7.** Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?

**A.**Rễ, cành, lá, hoa. **B.** Lá, thân, cành, rễ.

**C.**Thân, lá, hoa, quả. **D.** Thân, cành, quả, hạt.

**Câu 8.** Nhân giống vô tính thường **không** áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

**A.** Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi **B.** Cây hoa như hoa hồng,hoa lan, hoa cúc

**C.** Cây lấy hạt như lúa, ngô, đậu **D.** Cây lấy gỗ như cây keo, bạch đàn.

**Câu 9.** Tiêu chuẩn chọn cành giâm là

**A.** cành non, khỏe mạnh; không bị sâu

**B.** cành già, khỏe mạnh, không bị sâu

**C.** cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu

**D.** cành non hoặc bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu

**Câu 10.** Rừng là một hệ sinh thái bao gồm?

**A.** thực vật rừng và động vật rừng **B.** đất rừng và thực vật rừng.

**C.** đất rừng và động vật rừng. **D.** sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố khác.

**Câu 11.** Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những vai trò của rừng?

**A.** Điều hòa không khí **B.** Cung cấp lương thực cho xuất khẩu

**C.** Là nơi sống của động, thực vật rừng **D.** Cung cấp gỗ cho con người

**Câu 12.** Tác dụng của rừng phòng hộ?

**A.** Cung cấp lương thực **B.** Chắn gió bão, sóng biển

**C.** Cung cấp sức kéo **D.** Cung cấp thực phẩm

**Câu 13.** Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò chính của rừng đặc dụng?

**A.** Chống sa mạc hóa **B.** Điều hòa khí hậu

**C.** Hạn chế thiên tai **D.** Bảo tồn nguồn gene quý hiếm

**Câu 14.** Vườn quốc gia Ba Bể, Bắc Kạn thuộc loại rừng nào sau đây?

**A**. Rừng đặc dụng **B.** Rừng sản xuất **C.** Rừng phòng hộ **D.** Rừng chắn gió

**Câu 15.** Vai trò chính của rừng sản xuất là

**A.** Cung cấp gỗ, phòng hộ và bảo vệ môi trường.

**B.** Bảo vệ nguồn nước, đất, bảo vệ môi trường

**C.** Bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử, du lịch

**D.** Du lịch, chắn gió, bảo vệ môi trường

**II. TỰ LUẬN: (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Em hãy trình bày vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người?

**Câu 2: (2 điểm)** Kể tên các phương pháp nhân giống vô tính cây trồng hiện nay?Vận dụng kiến thức về các phương pháp nhân giống vô tính, em hãy trình bày cách thực hiện giâm cành cho một loại cây trồng phổ biến ở địa phương?

**Câu 3: (1 điểm)** Emhãy thực hiện biện pháp thu hoạch một số sản phẩm trồng trọt hiện nay gắn với thực tiễn ở địa phương.

**- HẾT-**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**    ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Công nghệ – Lớp 7**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Trắc nghiệm:(5 điểm)  *Mỗi câu đúng 0,33đ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ.A | A | C | D | C | B | A | B | C | C | D | B | B | D | A | A |

**II. Tự luận: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **(2 điểm)** | Vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người:  - Làm sạch môi trường không khí.  - Phòng hộ: chắn gió, chăn cát, chống xói mòn, lũ lụt, hạn hán, hạn chế tốc độ dòng chảy...  - Cung cấp nguyên liệu xuất khẩu và phục vụ cho đời sống.  - Phục vụ nghiên cứu khoa học và du lịch, giải trí, bảo tồn nguồn gene động vật, thực vật... | **0,5 đ**  **0,5đ**  **0,5đ**  **0,5đ** |
| **2**  **(2 điểm)** | Các phương pháp nhân giống vô tính cây trồng:  - Giâm cành.  - Chiếc cành.  - Ghép cành.  -Nhân giống cây trồng bằng nuôi cấy mô tế bào.  Tùy thực tế địa phương , trình bày các bước tiến hành nhân giống vô tính bằng phương pháp giâm cành.  - Bước 1: Chọn cành giâm: Chọn cành bánh tẻ, có đủ mắt, không bị sâu bệnh  - Bước 2: Cắt cành giâm: Dùng dao cắt vát cành dâm thành từng đoạn, cắt bớt phiến lá.  - Bước 3: Xử lý cành giâm: Nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ.  - Bước 4: Cắm cành giâm: cắm xuống đất ẩm.  - Bước 5: Chăm sóc cành giâm: Tưới giữ ẩm cho cành ra rễ và phát triển thành cây mới. | **0,5 đ**  **0,3đ**  **0,3đ**  **0,3đ**  **0,3đ**  **0,3đ** |
| **3**  **(1 điểm)** | Biện pháp thu hoạch một số sản phẩm trồng trọt gắn với địa phương:  - Hái: đậu xanh, đậu đỏ, ổi…  - Nhổ: sắn, đậu phộng….  - Đào: khoai lang, khoai môn…  - Cắt:lúa, … | **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ** |

4 cm

1 cm

Ø 2 cm

3 cm